

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-02-2023.

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đình Ngân;
2. Ông Nguyễn Văn Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 419/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thảo N, sinh năm 1995; Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã HT, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn L, sinh năm 1994; Địa chỉ cư trú: Tổ 13, ấp BC, xã BG, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31-10-2022, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thảo N trình bày: Chị và anh L tự nguyện chung sống vào năm 2019, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BG, huyện CT tỉnh

Tây Ninh. Đến năm 2020 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L ăn chơi, thường xuyên cá độ đá banh, không chăm lo cho gia đình và còn gây gỗ, xúc phạm tới danh nhân phẩm của chị. Nay chị không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Huỳnh Văn L trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị N về thời gian chung sống, kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng. Do anh chơi cá độ đá banh trên mạng nên vợ chồng xảy ra cự cãi với nhau, có xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị N. Anh vẫn còn thương yêu chị N nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Thống nhất với lời trình bày của chị N.

Tại phiên tòa chị N, anh L đều vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Các đương sự vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thảo N.

Cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị Thảo N và anh Huỳnh Văn L. Con chung, tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết.

Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Huỳnh Thị Thảo N khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Huỳnh Văn L, cư trú tại xã BG, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Do vậy vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn” và Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng

dân sự.

Chị N, anh L đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh L tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BG, huyện CT, tỉnh Tây Ninh vào năm 2019. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Chị N và anh L đều thừa nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh L chơi cá độ đá banh nhiều lần, không chăm lo gia đình và có xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị N. Anh L yêu cầu được đoàn tụ vợ chồng nhưng chị N không đồng ý.

Xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị N, anh L không mang lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị N đối với anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung, nợ chung: Chị N, anh L đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị N, anh L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thảo N về việc “Ly hôn” đối với anh Huỳnh Văn L.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị Thảo N và anh Huỳnh Văn L.

1.2. Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Thảo N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0017927 ngày 07-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị N đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND H.Châu Thành;
- CCTHADS H.Châu Thành;
- UBND xã Biên Giới;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Thị Liên